

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/HSST
Ngày: 24-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Quang Khải
2. Ông: Lò Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2020, tại phòng xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2020/HSST ngày 13/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST-HS ngày 11/6/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Hoàng Văn B; tên gọi khác: Không; SN: 1983; tại: Hưng Yên; Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã M, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Bản C, xã Sam Mún, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn B2 (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị B; Bị cáo có vợ là: Đinh Thị T; SN: 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị: Vũ Thị G, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Thôn A, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2. Chị: Phạm Thị Nh, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Thôn B, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

3. Ông: Nguyễn Đình K, sinh năm: 1954 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Nguyễn Thị X; SN: 1957; đều có địa chỉ: Thôn C, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- *Người làm chứng:*

1. Anh: Đặng Đình V, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn B, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2. Bà: Đỗ Thị Ng, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Thôn C, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

(Chị G, chị Nh và anh V có mặt, ông K vắng mặt có lý do, bà Ng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 11/2018, Hoàng Văn B đã vay, mượn tiền và tài sản của nhiều người thông qua các hợp đồng nhằm mục đích làm ăn. Sau khi nhận được tiền và tài sản B đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân, trả các khoản nợ B vay trước đó và làm ăn nhưng thua lỗ dẫn đến không có khả năng trả nợ. Sau đó B đã bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản của chị Vũ Thị G, chị Phạm Thị Nh và ông Nguyễn Đình K, cụ thể như sau:

Chiếm đoạt tài sản của chị Vũ Thị G:

Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 5/2016, Hoàng Văn B có nói với vợ là Đinh Thị T xem có chỗ nào vay được tiền thì bảo B vay tiền với mục đích để đầu tư chăn nuôi. Đến ngày 22/5/2016, vợ chồng B có vay của chị Vũ Thị G số tiền 30.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, thời gian vay từ ngày 22/5/2016 đến 22/5/2017. Hai bên có làm giấy biên nhận vay tiền và B ký vào phần người vay tiền, T ký vào phần người làm chứng còn chị G ký vào phần người cho vay tiền. Sau khi có tiền vay B không đưa cho T mà B dùng số tiền trên để trả nợ cho một số người B đã vay trước đó số tiền còn lại B dùng để đầu tư chăn nuôi gia cầm. Số tiền vay nêu trên T không hỏi và không biết B dùng vào mục đích gì.

Lần 2: Vào ngày 16/01/2017, vợ chồng B tiếp tục vay của chị G số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 3%/tháng, thời hạn thanh toán gốc và lãi ngày 30/6/2017, nội dung thỏa thuận được viết tiếp vào giấy biên nhận vay tiền ngày 22/5/2016. Khi có được tiền vay B dùng số tiền đó để trả nợ cho những người B đã vay từ trước đó, số tiền còn lại B dùng để mua thóc để chăn nuôi gà. Số tiền trên T không hỏi và không biết B dùng vào mục đích gì.

Tổng số tiền vợ chồng B vay của chị Vũ Thị G là 40.000.000 đồng, việc trả lãi cụ thể như thế nào cả B và chị G đều không nhớ. Khi đến thời hạn phải thanh toán nợ

nhiều lần chị G đã đến nhà B yêu cầu vợ chồng B thanh toán tiền nợ nhưng vợ chồng B viện nhiều lý do xin khất nợ đến cuối năm 2018. Đến thời hạn trả nợ chị G tiếp tục gọi điện và đến nhà B yêu cầu thanh toán tiền vay, vợ chồng B T đều xin khất nợ nhưng chị G không đồng ý. Cuối tháng 02 năm 2019, chị G biết tin vợ chồng B T đã bỏ về quê ở tỉnh Hưng Yên nên đã gọi điện cho B nhiều lần thì có một lần gọi điện được cho B và một lần gọi điện được cho T nhưng cả B và T đều viện lý do để xin khất nợ nhưng chị G không đồng ý. Sau đó, chị G không liên lạc được với vợ chồng B nữa. chị G yêu cầu vợ chồng B bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 40.000.000 đồng ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị Nh

Vào khoảng tháng 01/2018, Hoàng Văn B và vợ đến nhà chị Phạm Thị Nh để vay tiền. Tại nhà chị Nh, B hỏi mượn chị Nh 50.000.000 đồng mục đích để đầu tư mua máy hàn xì làm xưởng cơ khí. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 1%/tháng, thời gian vay 02 tháng. Sau khi có được tiền một mình B sử dụng khoản tiền này vào mục đích cá nhân, trả nợ dùng một ít tiền để đầu tư kinh doanh. Chị T không biết B sử dụng khoản tiền đi vay này vào mục đích gì. Khi đến kỳ hạn trả tiền thì chị Nh có ra nhà yêu cầu vợ chồng B trả nợ nhưng vợ chồng B xin gia hạn thêm sáu tháng với lãi suất như đã thỏa thuận, chị Nh đồng ý. Sáu tháng sau, Chị Nh nhiều lần điện thoại cho vợ chồng B để đòi nợ nhưng vợ chồng B viện nhiều lý do để trì hoãn việc trả nợ nhưng chị Nh không đồng ý. Đến ngày 04/02/2019, vợ chồng B, T đến nhà gặp chị Nh và lấy lý do đang làm hồ sơ vay ngân hàng khi nào có được tiền vay ngân hàng thì trả. Chị Nh đồng ý và yêu cầu B viết lại giấy vay nợ mới, thỏa thuận đến ngày 19/02/2019, phải thanh toán số tiền 56.180.000 đồng (trong đó gốc là 50.000.000 đồng, lãi là 6.180.000 đồng). Đến ngày 19/02/2019, chị Nh đến nhà B để đòi nợ thì chỉ gặp B ở nhà vì lúc này T đã về quê thì B xin khất lại vài ngày. Khoảng 05 ngày sau chị Nh gọi điện cho B nhiều lần không được nên đã ra nhà B thì thấy khóa cửa. Sau đó chị Nh gọi điện cho vợ chồng B nhiều lần thì có một lần B nghe máy xin khất nợ và viện lý do đang đi làm để có tiền trả nợ nhưng chị Nh không đồng ý và yêu cầu B phải thanh toán ngay số tiền đã vay. Sau đó chị Nh không liên lạc được với vợ chồng B T nữa.

Hiện tại số tiền gốc là 50.000.000 đồng B vẫn chưa trả cho chị Nh. Trong thời gian vay vợ chồng B T có trả được cho chị Nh 02 tháng tiền lãi với số tiền 1.000.000 đồng còn số tiền gốc thì chưa trả được khoản nào. Chị Nh yêu cầu vợ chồng B phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 50.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Đình K:

Lần 1: Ngày 11/9/2018, B và ông Nguyễn Đình K có thỏa thuận vay của ông K, số tiền 18.000.000 đồng lãi suất là 1,1%/tháng, thời hạn thanh toán gốc và lãi là 03 tháng. Sau đó ông K viết giấy cho vay tiền. Nhận được số tiền vay B đã dùng vào việc chi tiêu cá nhân, trả nợ và chăn nuôi.

Lần 2: Ngày 20/10/2018, B đến nhà ông K hỏi mua nợ máy ấp, nở trứng. Qua trao đổi, ông K đồng ý bán nợ cho B chiếc máy ấp, nở trứng với giá 20.000.000 đồng không tính lãi hàng tháng. Việc mua bán hai bên chỉ trao đổi thỏa thuận bằng miệng không viết giấy tờ gì và B có hứa với ông K là không quá một tháng sẽ trả tiền. Đến ngày 21/10/2018, B đến nhà ông K và lấy máy ấp và bộ mô tơ máy nở trứng và mang lên huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên lắp cho một người đàn ông B không nhớ tên tuổi, địa chỉ cụ thể do B và người đàn ông đó có thỏa thuận với nhau từ trước với giá là 30.000.000 đồng. Sau khi lắp xong do máy bị trục trặc, nên B được người đàn ông đó trả cho 15.000.000 đồng trước còn số còn lại thì người đó chưa trả. Khi có tiền, B không trả tiền mua nợ máy ấp, nở trứng cho ông K mà dùng số tiền đó vào việc chi tiêu cá nhân và mang đi trả nợ.

Lần 3: Vào ngày 12/11/2018, B tiếp tục thỏa thuận vay của ông K số tiền 12.000.000 đồng để đầu tư chăn nuôi và ấp trứng với lãi suất vay là 1,5%/tháng, thời gian vay 01 tháng. Sau khi thỏa thuận xong, ông K viết vào giấy vay nợ là người cho vay bà Nguyễn Thị X (vợ của ông K) và yêu cầu B ký vào người vay tiền. Nhận được tiền vay, B dùng tiền đó để trả nợ, chi tiêu cá nhân, một số thì để chăn nuôi.

Lần 4: Ngày 25/11/2018, B đến nhà ông K và hỏi mua nợ đàn gà mái để để chăn nuôi, ông K đồng ý bán cho B với giá là 80.000đ/kg. Sau đó, B gọi cho vợ đến nhà ông K để cân gà, T đến nhà ông K và cùng B cân số đàn gà, tổng trọng lượng là 167kg, thành tiền là 13.360.000 đồng. T mang gà về nhưng không biết mục đích mua gà của B làm gì. Khi mua nợ, B nói với ông K số tiền mua gà trước Tết nguyên đán 2019 sẽ trả, việc mua nợ không tính lãi và không viết giấy tờ chỉ trao đổi bằng miệng với nhau. B mang gà về chăn nuôi sau đó có bán cho người dân trên địa bàn xã, số gà còn lại do dịch bệnh nên chết hết. Số tiền bán được gà, B không trả nợ cho ông K mà dùng vào việc chi tiêu cá nhân và trả nợ hết.

Tổng số tiền B vay và mua nợ tài sản của ông K là 63.360.000 đồng. Trong thời gian vay tiền, B có trả lãi cho ông K 594.000 đồng. Khi đến hạn ông K đến nhà B yêu cầu B phải thanh toán số tiền trên nhưng B đã viện nhiều lý do để xin khất nhưng ông K không đồng ý. Ông K yêu cầu B phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là: 63.360.000 đồng.

Do nợ tiền của nhiều người, không có đủ khả năng trả nợ nên ngày 24/02/2019 B đã bỏ trốn khỏi địa phương nhằm trốn tránh việc trả nợ để chiếm đoạt tài sản của chị G, chị Nh và ông K. Sau đó chị G, chị Nh và ông K gửi đơn tố giác hành vi chiếm đoạt tài sản của Hoàng Văn B đến Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên.

Tại Kết luận giám định số 903/GĐ-PC09 ngày 15/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Hoàng Văn B trong giấy Biên nhận vay tiền ngày 22/5/2016 đối với chị Vũ Thị G; Giấy vay tiền ngày 04/02/2019 đối với chị Phạm Thị Nh; Giấy vay tiền ngày 11/9/2018 đối với ông Nguyễn Đình K, Giấy vay tiền ngày 12/11/2018 đối với bà Nguyễn Thị X vợ ông K

và chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Văn B trong 02 bản tự khai đề ngày 30/8/2019 là do cùng một người ký, viết ra.

Tổng số tiền B chiếm đoạt của chị G, chị Nh và ông K là 153.360.000 đồng.

Tại phiên tòa Bị cáo Hoàng Văn B một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Chị Giang và chị Nh không có ý kiến gì về các lời khai về quá trình phạm tội của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKSĐB ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại cụ thể: Bồi thường cho chị G số tiền 40.000.000 đồng; chị Nh 50.000.000 đồng; gia đình ông K 63.360.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội. chị G và chị Nh nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo tuy nhiên đều có ý kiến về việc khi vay tiền bị cáo và vợ đều biết, và đều cùng nhau chi dùng số tiền vay được nên phải đưa Đinh Thị T vào tham gia tố tụng và phải buộc T cùng phải chịu trách nhiệm hình sự và bồi thường với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Cơ quan Điều tra đã tiến hành thông báo truy tìm Đinh Thị T và tiến hành điều tra xác minh tại xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên nơi T đăng ký hộ khẩu thường trú thì được biết T hiện tại không có mặt tại địa phương, hiện chị T đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không nắm được nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đinh Thị T.

Lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 11/2018, Hoàng Văn B đã vay tiền và mua nợ tài sản của nhiều người thông qua

các hợp đồng. Sau khi nhận được tiền và tài sản B đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân, trả các khoản nợ vay trước đó và làm ăn nhưng thua lỗ dẫn đến không có khả năng trả nợ. Sau đó B đã bỏ trốn nhằm chiếm đoạt của chị Vũ Thị G số tiền 40.000.000 đồng, của chị Phạm Thị Nh số tiền 50.000.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Đình K số tiền 63.360.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Điều 175 Bộ luật hình sự. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 153.360.000 đồng (*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo nhiều lần chiếm đoạt tài sản của nhiều người nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 153.360.000 đồng hiện chưa bồi thường được khoản tiền nào nên cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000 đ theo quy định tại Khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự. Qua xác minh tại xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú gia đình bị cáo không có tài sản gì, tại nơi bị cáo đăng ký tạm trú có 01 mảnh đất được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng hiện đang tranh chấp trong vụ án dân sự chưa có kết quả giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cụ thể như sau:

- Chị Vũ Thị G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng
- Chị Phạm Thị Nh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Đình K và bà Xuân yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 63.360.000 đồng

Các khoản tiền bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường đều được bị cáo thừa nhận đã chiếm đoạt và có chứng cứ chứng minh căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Những lần B cùng với vợ là Đinh Thị T đến vay tiền của chị G, chị Nh và mua nợ 167 kg gà của ông K. B khai nhận khi có được tiền và tài sản thì B là người cầm tiền và chi tiêu và không đưa cho T. Quá trình điều tra hiện cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị T, Cơ quan điều tra không xác định được Đinh Thị T đang làm gì ở đâu, do chưa lấy được lời khai của T nên không có căn cứ T có cùng B chi tiêu số tiền đã chiếm đoạt của chị G, chị Nh và ông K không cũng như không thực hiện được việc trưng cầu giám định đối với các chữ viết Đinh Thị T trong các giấy vay tiền vì vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Đinh Thị T trong vụ án này mà sẽ xử lý trọng vụ việc khác khi có căn cứ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với khoản tiền 15.000.000 đồng B và vợ vay của bà Phạm Thị Đ ngày 15/8/2018, kết quả trưng cầu giám định chữ viết Hoàng Văn B trên giấy cho vay tiền với chữ viết đứng tên Hoàng Văn B trên 02 bản tự khai đề ngày 30/8/2019 không phải do cùng một người viết ra nên không có cơ sở để xử lý đối với B về hành vi chiếm đoạt số tiền này.

Ngoài ra trong hồ sơ còn thể hiện: Đinh Thị T là người trực tiếp vay tiền của bốn người là: Phạm Thị Th 40.000.000 đồng; Phạm Thị Đ 15.000.000 đồng; Nguyễn Thị H 30.000.000 đồng; Nguyễn Thị T 13.000.000 đồng. Tổng số tiền T đã vay là 98.000.000đ. Hoàng Văn B không được vợ bàn bạc vay tiền, việc T vay tiền dùng vào mục đích gì B không biết. Sau này bà Th, Đ, H, T đến nhà B để đòi tiền vay thì B mới biết. Vì vậy không đề cập xử lý đối với B về những khoản tiền trên. Ngày 07/02/2019, Đinh Thị T đã về quê ở tỉnh Hưng Yên. Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên đã tiến hành xác minh thì được Chính quyền địa phương và bộ phận của T cho biết T hiện không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên khoanh cắt nội dung Đinh Thị T vay, mượn

tiền của bà Th, Đ, H, T để xử lý trong một vụ việc khác khi có căn cứ do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu các loại án phí sau:

[7.1]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng

[7.2.]. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo phải bồi thường cho chị G số tiền 40.000.000 đồng nên số tiền án phí bị cáo phải chịu là: 2.000.000 đồng ($40.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.000.000 \text{ đồng}$); bồi thường cho chị Nh số tiền 50.000.000 đồng nên số tiền án phí bị cáo phải chịu là: 2.500.000 đồng ($50.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.500.000 \text{ đồng}$); bồi thường cho ông K số tiền 63.360.000 đồng nên số tiền án phí bị cáo phải chịu là 3.168.000 đồng ($63.360.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.168.000 \text{ đồng}$). Tổng số tiền án phí bị cáo phải chịu là: 7.668.000 đồng ($2.000.000 \text{ đồng} + 2.500.000 \text{ đồng} + 3.168.000 \text{ đồng} = 7.668.000 \text{ đồng}$)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn B phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị bắt tạm giữ 20/12/2019

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại cụ thể như sau:

- Bồi thường cho chị Vũ Thị G số tiền 40.000.000 đồng
- Bồi thường cho chị Phạm Thị Nh số tiền 50.000.000 đồng
- Bồi thường cho ông Nguyễn Đình K và bà Nguyễn Thị Xuân số tiền 63.360.000 đồng

Kể từ ngày chị G, chị Nh, ông K, bà X có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải bồi thường cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.668.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, chị G, chị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/6/2020). Bà X, ông K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự biết: Trong tr-ờng hợp bản án, quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Khải

Lò Văn Thương

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Khải

Lò Văn Thương

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Thương

Nguyễn Thị Tâm

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Hòa

Trần Văn Xuyên

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại; Người DDHP của bị hại:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu.

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thanh Hồng

Bạc Thị Kiên

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Hải

Nguyễn Trọng Sơn

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

